

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 179/2017/HS-ST
Ngày 29/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà H'Năm Bkrông

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Tùng Mận

Bà Nguyễn Thị Hồng Lâm

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cảnh – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 174/2017/HSST ngày 04 háng 8 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2017/QĐXX-HS ngày ngày 17 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN NAM ĐẠI T** (Tên gọi khác: H) – Sinh năm 1988, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: 107 Tổ 3, Buôn M, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Nguyễn P (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Hiền H, sinh năm: 1956; Hiện trú tại: 107 Tổ 3, Buôn M, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có vợ là Triệu Thị V, sinh năm 1998.

Nhân thân:

- Ngày 27/01/2005, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định số: 559/QĐ-UB, về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào

Trường giáo dưỡng số 3, xã Hoà Phú, Hoà Vang, Tp. Đà Nẵng thuộc Cục Quản lý trại giam cơ sở giáo dục do Bộ Công an quản lý; thời gian: 24 tháng, về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 25/9/2006, chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính trở về địa phương sinh sống.

- Ngày 25/02/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam, về tội: Cố ý gây thương tích (Bản án số: 47/2009/HSST). Ngày 25/3/2010, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương cư trú. Bị cáo đã được xoá án tích.

- Ngày 03/12/2012, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định số: 4871/QĐ-UBND, về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh tại Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội tỉnh Đắk Lắk; thời gian 24 tháng, về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 02/12/2014, chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh trở về địa phương cư trú.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú—Có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:**

1. Ông Nguyễn Nho T, sinh năm: 1969

Địa chỉ: Thôn 2, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk –Vắng mặt

2. Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm: 1963

Địa chỉ: 71 M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk –Vắng mặt

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Lê Minh C, sinh năm: 1975

Địa chỉ: Tổ dân phố 8, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk –Vắng mặt

2. Ông Hoàng Minh T, sinh năm: 1986

Địa chỉ: 48/13 H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk –Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01^h ngày 28/8/2016, Nguyễn Nam Đại T đi bộ trên các tuyến đường địa bàn thành phố B, để tìm nhà dân nào sơ hở trong việc quản lý tài sản thì đột nhập vào trộm cắp tài sản. Khoảng 01^h 30' cùng ngày, T đi vào quán hồ câu “Bạn tôi” ở địa chỉ: 06/8 T, phường E, thành phố B, do ông Nguyễn Nho T, sinh năm: 1969; HKTT: Thôn 2, xã E, thành phố B, làm chủ thì thấy quán đóng cửa nên Thuận trèo qua hàng

rào vào bên trong quán lục tìm tài sản. Do không thấy tài sản nào có giá trị nên T không trộm cắp được tài sản gì. Lúc này, T thấy trên 2 cột nhà có gắn mắt Camera hiệu Vantech VP 114 AHDH và hiệu Vantech VP 132 AHDH, do lo sợ bị Camera ghi hình nên T trèo lên bề gãy 02 (Hai) mắt Camera rồi đem đi ra ngoài ném mắt Camera hiệu Vantech VP 132 AHDH vào góc tường của quán hồ câu “Bạn tôi” và ném mắt Camera hiệu Vantech VP 114 AHDH xuống suối ở gần quán. Sau đó, T chui qua cửa sổ thông gió ở bên hông nhà nghỉ “Hương M” đi vào bên trong nhà nghỉ, T đến khu vực quầy lễ tân thấy ông Nguyễn Tấn T, sinh năm: 1963; HKTT: 71 M, phường T, thành phố B (là chủ nhà nghỉ “Hương M”) đang nằm ngủ và trên quầy tính tiền gần giường ngủ có để 01 điện thoại di động hiệu Nokia X1-01, màu đỏ - đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia model 521, màu trắng - đen; 01 điện thoại di động hiệu Viettel màu vàng và 01 bóp da nam, bên trong có số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng), 01 tờ tiền mệnh giá 100USD; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Tấn T và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 47P9 – 03xx, mang tên Phạm Thị Thu N (là vợ ông Nguyễn Tấn T). T lấy trộm toàn bộ số tài sản trên rồi trèo ra ngoài, đi đến con suối trước số nhà: 08A Tuệ Tĩnh, phường Ea, thành phố B. Tại đây, T lấy hết tiền trong bóp da rồi ném bóp da cùng giấy chứng minh nhân dân, giấy đăng ký xe mô tô xuống bờ suối rồi đi về nhà. Trên đường đi, T làm rơi chiếc điện thoại di động hiệu Viettel. Đến sáng cùng ngày, T mang tờ tiền mệnh giá 100USD đổi cho tiệm vàng ở Chợ B (không xác định được địa chỉ) được 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm ngàn đồng), cầm cố điện thoại di động hiệu Nokia, model 521 cho ông Lê Minh C, sinh năm: 1975; HKTT: Tổ dân phố 8, phường E, thành phố B, là chủ dịch vụ cầm đồ “Minh C”, ở địa chỉ: 441 L, phường E, thành phố B, được 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi ngàn đồng) và cầm cố điện thoại di động hiệu Nokia X1-01 cho ông Hoàng Minh T, sinh năm: 1986; trú tại: 48/13 H, phường T, thành phố B, là chủ tiệm dịch vụ cầm đồ 262 ở địa chỉ 56 L, phường T, thành phố B, được 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng). Sau đó, T đến Chợ ở Buôn A, phường E, thành phố B, dùng 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng) (là tiền do T trộm cắp của ông T) mua 02 hộp thuốc TERCODIN, 01 bếp ga mini, hiệu CAUTION, màu đỏ - đen, 01 chảo chống dính, màu đỏ - đen, 01 chảo kim loại màu trắng và 01 nồi nấu bằng kim loại, màu trắng đem về để tại nhà của T ở địa chỉ: 107, Buôn M, phường E, thành phố B. Số tiền 2.950.000 đồng (Hai triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng) còn lại thì T đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 30/8/2016, T đã đưa Cơ quan điều tra đến chỉ nơi T đã ném 02 mắt Camera, 01 bóp da cùng giấy tờ tùy thân của ông T, tạm giữ được: 01 Camera Vantech VP 132 AHDM, màu đen, 01 chứng

minh nhân dân tên Nguyễn Tấn T và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 47P9 – 03xx, mang tên Phạm Thị Thu N.

-Tại kết luận định giá tài sản số: 188/KLĐG ngày 19/9/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận:

Tài sản thu hồi được:

+ 01 (Một) Camera Vantech VP 132 AHDM, màu đen (mã hàng HH3420); trị giá: 2.080.000đ

- Tài sản chưa thu hồi:

+ 01 (Một) Camera Vantech VP 114 AHDH, màu đen (mã hàng HH0445); trị giá: 1.760.000đ.

Tổng giá trị tài sản bị hư hỏng là: 3.840.000đ.

-Tại kết luận định giá tài sản số: 175/KLĐG ngày 31/8/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận:

Tài sản thu hồi được:

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia X1, màu đỏ - đen, số Imei 1: 351963/05/484698/9, số Imei 2: 351963/05/484699/7; trị giá: 200.000đ.

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia, model: 521, màu trắng – đen, màn hình cảm ứng, số Imei: 355913051264377; trị giá: 800.000đ.

Tài sản không thu hồi được:

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Viettel, màu vàng, trị giá: 150.000đ.

+ 01 (Một) bóp da nam (không rõ nhãn hiệu), màu nâu, kích thước (20 x 10) cm; trị giá: 30.000đ.

- Tại thông báo tỷ giá ngày 26/8/2016 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk, xác định: 1USD trị giá 22.260 đồng; 100USD trị giá 2.226.000 đồng

Tổng trị giá tài sản trộm cắp là: 1.180.000đ + 2.226.000đ = 3.406.000đ

Tại bản cáo trạng số 191/KSĐT-HS ngày 02/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Nam Đại T (H) về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự và tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra và theo nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Tp. B truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phân tích, chứng minh hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Nam Đại T từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

-Áp dụng khoản 1 Điều 143, điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Nam Đại T từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

-Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt của cả hai tội từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

*Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, trả lại: 01 điện thoại di động hiệu Nokia X1, màu đỏ - đen, số Imei 1: 351963/05/484698/9, số Imei 2: 351963/05/484699/7; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, model: 521, màu trắng – đen, màn hình cảm ứng, số Imei: 355913051264377; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Tấn T và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 47P9 – 03xx mang tên Phạm Thị Thu N cho ông Nguyễn Tấn T, nhận sử dụng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Nam Đại T phải bồi thường cho ông Nguyễn Tấn T, giá trị 01 điện thoại di động Viettel, trị giá: 150.000 đồng; 01 chiếc bóp da, trị giá: 30.000 đồng, 100USD trị giá 2.226.000 đồng và số tiền 1.200.000đồng. Tổng cộng là: 3.606.000 đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Nam Đại T phải bồi thường cho ông Nguyễn Nho T giá trị 01 Camera Vantech VP 114 AHDH; trị giá: 2.080.000 đồng và 01 Camera Vantech VP 132 AHDH; trị giá: 1.760.000 đồng. Tổng cộng là: 3.840.000 đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Nam Đại T, phải bồi thường cho anh Hoàng Minh T số tiền 200.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 mắt Camera Vantech VP 132 AHDM, màu đen (mã hàng HH3420) không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 hộp thuốc TERCODIN, 01bếp ga mini, hiệu CAUTION, màu đỏ - đen; 01 chảo chống dính, màu đỏ - đen; 01 chảo kim loại màu trắng và 01 nồi nấu bằng kim loại, màu trắng của bị cáo Nguyễn Nam Đại T là tài sản do bị cáo phạm tội mà có.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Nam Đại T không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Nam Đại T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự và tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Điều 143 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác gây thiệt hại từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, đồng thời còn gây mất ổn định trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản và cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác một cách trái pháp luật đều bị pháp luật nghiêm trị, nhưng vì động cơ tham lam tư lợi, muốn có tiền để tiêu xài một cách dễ dàng nên vào khoảng 01^h sáng ngày 28/8/2016, bị cáo đột nhập vào quán nhậu hồ câu “Bạn Tôi” với ý định trộm cắp sản nhưng không tìm được tài sản có giá trị, vì lo sợ

việc làm của mình bị phát hiện, nên bị cáo Nguyễn Nam Đại T đã có hành vi bẻ gãy làm hư hỏng 02 Camera Vantech VP 114 AHDH và Camera Vantech VP 132 AHDM của ông Nguyễn Nho T, tổng trị giá tài sản bị hư hỏng là: 3.840.000 đồng. Sau đó bị cáo lén lút đột nhập vào nhà nghỉ Hương M của ông Nguyễn Tấn T, trộm cắp 03 chiếc điện thoại di động các loại; 01 bóp da, bên trong có số tiền 1.200.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 100USD, giá trị tài sản chiếm đoạt là: 4.606.000 đồng. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử lý vi phạm hành chính đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản và bị Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột xét xử về tội “Cố ý gây thương tích”, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, đã bị xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, sau khi trở về với cộng đồng xã hội, bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân, sống lương thiện mà vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, như vậy mới có tác dụng trừng trị, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng giá trị tài sản không lớn, một phần tài sản đã được Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ và giao trả lại cho người bị hại, bị cáo cũng đã khắc phục một phần thiệt hại, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, cần xem xét, áp dụng cho bị cáo trong khi lượng hình, đề giảm nhẹ một phần hình phạt, góp phần răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Đối với hành vi nhận cầm cố 02 chiếc điện thoại di động của ông Lê Minh C và Hoàng Minh T, khi nhận cầm cố ông C và ông T không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an Tp. B không xem xét xử lý đối với ông C và ông T là đúng quy định của pháp luật.

-Về các biện pháp tư pháp:

+Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia X1, màu đỏ - đen, số Imei 1: 351963/05/484698/9, số Imei 2: 351963/05/484699/7; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, model: 521, màu trắng – đen, màn hình cảm ứng, số Imei: 355913051264377; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Tấn T và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 47P9 – 03xx mang tên Phạm Thị Thu N là tài sản thuộc quyền sở hữu của cho ông Nguyễn Tấn T, nên việc Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho ông Nguyễn Tấn T nhận sử dụng là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động Viettel, trị giá 150.000 đồng; 01 chiếc bóp da, trị giá 30.000 đồng, 100USD trị giá 2.226.000 đồng và số tiền 1.200.000đồng, là tài sản thuộc sở hữu của ông Nguyễn Tấn T, buộc bị cáo Nguyễn Nam Đại T phải bồi thường cho ông Nguyễn Tấn T số tiền 3.606.000 đồng

- Đối với 01 Camera Vantech VP114 AHDH trị giá 2.080.000 đồng và 01 Camera Vantech VP 132 AHDH trị giá 1.760.000 đồng là tài sản mà bị cáo Nguyễn Nam Đại T đã làm hư hỏng của ông Nguyễn Nho T, buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Nho T số tiền 3.840.000 đồng.

- Đối với số tiền 200.000 đồng là giá trị điện thoại Nokia X1, màu đỏ - đen bị cáo đã cầm cố cho anh Hoàng Minh T, mà Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ trả cho người bị hại, buộc bị cáo phải trả lại cho anh T số tiền 200.000đ.

- Đối với 01 mắt Camera Vantech VP 132 AHDM, màu đen (mã hàng HH3420) không còn giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với 02 hộp thuốc TERCODIN, 01bếp ga mini, hiệu CAUTION, màu đỏ - đen; 01 chảo chống dính, màu đỏ - đen; 01 chảo kim loại màu trắng và 01 nồi nấu bằng kim loại, màu trắng của bị cáo Nguyễn Nam Đại T do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

*Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Nam Đại T (H) phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản”

-Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

-Áp dụng khoản 1 Điều 143, điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **NGUYỄN NAM ĐẠI T (H) 01**(một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và **01** (một) năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”

-Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt của cả hai tội là **02** (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

*Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự.

-Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, trả lại: 01điện thoại di động hiệu Nokia X1, màu đỏ đen, số Imei 1: 351963/05/484698/9, số Imei 2: 351963/05/484699/7; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, model 521, màu trắng đen, màn hình cảm ứng, số Imei: 355913051264377; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Tấn T và 01 giấy

chứng nhận đăng ký xe mô tô 47P9 – 03xx mang tên Phạm Thị Thu N cho ông Nguyễn Tấn T, nhận sử dụng.

-Buộc bị cáo Nguyễn Nam Đại T phải bồi thường cho ông Nguyễn Tấn T, giá trị 01 điện thoại di động Viettel, trị giá: 150.000 đồng; 01 chiếc bóp da, trị giá: 30.000 đồng, 100USD trị giá 2.226.000 đồng và số tiền 1.200.000đồng. Tổng cộng là: 3.606.000 đồng.

-Buộc bị cáo Nguyễn Nam Đại T phải bồi thường cho ông Nguyễn Nho T giá trị 01 Camera Vantech VP 1 14 AHDH; trị giá: 2.080.000 đồng và 01 Camera Vantech VP 132 AHDH; trị giá: 1.760.000 đồng. Tổng cộng là: 3.840.000 đồng.

-Buộc bị cáo Nguyễn Nam Đại T, phải bồi thường cho anh Hoàng Minh T số tiền 200.000 đồng.

-Tịch thu tiêu hủy 01 mắt Camera Vantech VP 132 AHDH, màu đen (mã hàng HH3420) không còn giá trị sử dụng.

-Tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 hộp thuốc TERCODIN, 01bếp ga mini, hiệu CAUTION, màu đỏ - đen; 01 chảo chống dính, màu đỏ - đen; 01 chảo kim loại màu trắng và 01 nồi nấu bằng kim loại, màu trắng của bị cáo Nguyễn Nam Đại T do phạm tội mà có.

Tang vật có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/8/2017 được lưu trong hồ sơ vụ án.

*Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Nam Đại T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 382.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

***Nơi nhận:**

-TAND tỉnh Đắk Lắk;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THA DS Tp. BMT;
- Chánh án TAND Tp. BMT;
- Bị cáo;Người bị hại;
- Người có QNVLQ;
- Lưu HS; VP.

(Đã ký)

H’NĂM BKRÔNG